

Số: 2145/KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát tại khu vực Đào Lâm, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Chuyển giao công nghệ Thái Thịnh

Thực hiện Quyết định số 308/QĐ-ĐCKS ngày 15/4/2016 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát trên địa bàn tỉnh Yên Bái; từ ngày 16 đến ngày 17/5/2016 và ngày 06/6/2016, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Chuyển giao công nghệ Thái Thịnh tại khu vực Đào Lâm, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy phép số 866/GP-BTNMT ngày 16/5/2011 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 24/6/2016 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Chuyển giao công nghệ Thái Thịnh (địa chỉ trụ Nhà A22-BT4 Khu vực Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0102642976, đăng ký lần đầu ngày 14/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/12/2015, trong đó có ngành nghề khai thác, chế biến khoáng sản.

2. Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép khai thác đá hoa tại khu vực Đào Lâm, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy phép số 866/GP-BTNMT ngày 16/5/2011 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (diện tích 7,27 ha; cốt cao khai thác +100 m tại các khối trữ lượng 1-121, 2-122, 3-122, 4-122, 5-122 và 6-122; trữ lượng khai thác: 1.634.669 m³, trong đó: 508.285 m³ làm đá ốp lát và 3.041.237 tấn làm bột carbomat canxi; công suất khai thác 56.493m³/năm, trong đó: 17.566 m³ làm đá ốp lát và 105.103 tấn làm bột carbomat canxi; riêng năm thứ nhất kết hợp xây dựng cơ bản mỏ 64.165 m³, năm thứ hai: 45.195 m³; thời hạn 29 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó: thời gian khai thác 29 năm; thời gian xây dựng cơ bản mỏ 01 năm).

3. Công ty đã đầu tư xây dựng chế biến đá ốp lát từ sản phẩm khai thác, năng lực sản xuất khoảng 5.000m²/tháng.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã thực hiện đo đạc, nhận bản giao và cắm mốc khu vực được phép khai thác tại thực địa (Biên bản lập ngày 10/9/2013).

- Đã lập Thiết kế kỹ thuật thi công mỏ đá hoa Đào Lâm, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái và phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-PDTK ngày 22/02/2012 của Giám đốc Công ty; đã nộp thiết kế mỏ và quyết định phê duyệt về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đã bổ nhiệm ông Phạm Văn Hương (Kỹ sư khai thác mỏ) làm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 014/TT-DA1 ngày 01/4/2014 của Giám đốc Công ty; đã gửi hồ sơ và quyết định bổ nhiệm về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng mỏ, ngày bắt đầu khai thác.

- Kết quả khai thác các năm 2013, 2014, 2015 (đơn vị tính m³).

Năm	Tổng (m ³)	Đá Block		Đá bột	
		Dự án	Thực tế	Dự án	Thực tế
2013	9.016	1.999	100	4.430	700
2014	18.998	4.180	157	9.334	2.250
2015	1.669	367	115	820	

Thời điểm thanh tra, Công ty đang tiến hành khai thác trong diện tích được cấp phép; sử dụng dây cắt kim cương để cưa, cắt đá khối. Đá thải được gạt xuống bãi thải dưới sườn núi. Sản phẩm khai thác được sơ chế tại xưởng cạnh khai trường, sau đó chuyển về xưởng chế biến cạnh văn phòng mỏ. Các nhà xưởng (cạnh khai trường và khu vực văn phòng mỏ) có xây dựng bể lắng sử dụng tuần hoàn không xả thải ra môi trường; chân núi khu vực cấp phép có xây mương thu và dẫn nước mặt, hồ lắng.

- Đã thực hiện việc lập báo cáo định kỳ hoạt động khai thác, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản (năm 2014, 2015) gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái. Tuy nhiên báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng chưa cụ thể theo các khối trữ lượng, so sánh với trữ lượng phê duyệt, trữ lượng cấp phép.

- Đã lập bản đồ hiện trạng (năm 2014, 2015) tỷ lệ 1/2.000 và 1/500 (trích diện tích phân khai thác) thể hiện nội dung hiện trạng mỏ gồm: ranh giới cấp phép, vị trí, độ cao các điểm đo khai trường, vách tầng khai thác, đường vận tải, ranh giới moong, nhà văn phòng, nhà xưởng...; chưa thể hiện ranh giới thuê đất, ranh giới khối trữ lượng, tuyến và vị trí công trình thăm dò, chỉ dẫn...; tên bản vẽ chưa phù hợp. Bản vẽ mặt cắt hiện trạng tỷ lệ 1/1.000 thể hiện đường đồng mức, thành phần thạch học, thể nằm của đá, hệ thống khai thác, tên khối trữ lượng; chưa thể các thông tin về khối trữ lượng, tên bản vẽ chưa phù hợp.

2. Về lĩnh vực khác liên quan

* Về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: hiện tại không có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

*** Về lĩnh vực bảo vệ môi trường**

- Hoạt động khai thác khoáng sản có Bản cam kết bảo vệ môi trường được UBND huyện Lục Yên xác nhận tại Giấy xác nhận số 799/GXNDK-UBND ngày 16/12/2010; Dự án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác mỏ được phê duyệt tại Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 16/12/2010.

- Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường theo quy định; có Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp mã số QLCTNH 1500083.T; chưa hợp đồng với đơn vị có chức năng về việc vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

*** Về lĩnh vực đất đai:** Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất số 20/2015/HĐTD ngày 30/7/2015 với UBND tỉnh Yên Bái, diện tích 179.898,8 m², thời hạn đến hết ngày 16/5/2040.

*** Về lĩnh vực tài nguyên nước:** có Giấy phép sử dụng tài nguyên nước số 556/GP-UBND ngày 26/4/2014 của UBND tỉnh Yên Bái.

*** Các nghĩa vụ tài chính:** Công ty đã thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2015 là: 98.063.000 đồng; đến hết năm 2015 đã ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường 545.925.300 đồng, thuế tài nguyên 145.671.000 đồng, phí bảo vệ môi trường 39.952.600 đồng, thuê đất 42.579.200 đồng.

*** Việc thực hiện Kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước**

Năm 2015 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường tại mỏ đá hoa Đào Lâm, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên và có Kết luận kiểm tra số 824/KL-STNMT ngày 22/6/2015.

Công ty đã triển khai khắc phục các yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường như ký hợp đồng thuê đất, thường xuyên nạo vét hồ lắng, hồ lắng, nộp đầy đủ tiền ký quỹ bảo vệ môi trường, thực hiện quan trắc môi trường.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: thực hiện đo đạc, nhận bàn giao khu vực và cắm mốc khu vực được phép khai thác tại thực địa; lập, phê duyệt và nộp Thiết kế kỹ thuật thi công; bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, Báo cáo thống kê kiểm kê trữ lượng khoáng sản; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng; quan trắc và giám sát môi trường, có sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; ký hợp đồng thuê đất; có giấy phép sử dụng tài nguyên nước; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

Công ty đã báo cáo tình hình khắc phục theo yêu cầu của Sở Tài nguyên

và Môi trường tỉnh Yên Bái tại Văn bản số 824/KL-STNMT ngày 22/6/2015.

2. Những tồn tại trong hoạt động khoáng sản

Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng chưa thể hiện đầy đủ ranh giới thuê đất, ranh giới khối trữ lượng, tuyến và vị trí công trình thăm dò, chỉ dẫn...; tên bản vẽ chưa phù hợp.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Chuyên giao công nghệ Thái Thịnh

Yêu cầu Công ty:

Thường xuyên kiểm tra hiện trạng các mốc giới khu vực khai thác, đảm bảo không để vùi lấp, hư hỏng; hàng năm thực hiện Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Công ty có báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục các tồn tại nêu trên gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trước ngày 30/9/2016. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Chuyên giao công nghệ Thái Thịnh đối với các yêu cầu nêu trên./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để b/cáo);
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh Yên Bái;
- Sở TN & MT tỉnh Yên Bái;
- Cty cp XNK và Chuyên giao CN Thái Thịnh;
- Lưu VP, KSMB, M (10).

Chữ ký



Đỗ Cảnh Dương